

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 02/4/2019

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Phúc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch và ông Đinh Xuân Dậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình- Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 832/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18/3/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vy Thị Xuân Th, sinh năm 1985. Trú tại: Tổ 10, ấp 7, xã S, huyện TB, tỉnh ĐN(có mặt).

- Bị đơn: Anh Đàm Tiến D, sinh năm 1988. Trú tại: Tổ 10, ấp 7, xã S, huyện TB, tỉnh ĐN (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu và lời khai trong hồ sơ, thì thấy nguyên đơn chị Vy Thị Xuân Th trình bày: Chị và anh Đàm Tiến D tự nguyện sống chung từ năm 2010, đến năm 2012 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng có với nhau 01 con chung là cháu Đàm Tuấn H, sinh ngày 26/4/2011. Trong quá trình chung sống do anh D không lo làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con mà ham chơi, nghiện ma túy bắt đầu từ năm 2016, chị có khuyên ngăn anh D bỏ ma túy, lo làm ăn nhưng không có kết quả, thậm chí lúc cãi vã anh D còn đánh chị. Cuối năm 2017, chị còn phải trả một số nợ thay cho anh D. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên chị và anh D đã sống ly thân từ khoảng tháng 05 năm 2018 đến nay. Hiện tại, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đàm Tiến D. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, tạm thời không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu

cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Đàm Tiến D trình bày: Về quá trình kết hôn; con chung; tài sản chung và nợ chung thống nhất như trình bày của chị Vy Thị Xuân Th. Anh thừa nhận thời gian trước đây anh có nghiện ma túy, chơi bời, không lo cho vợ con như cô Th trình bày là đúng. Tuy nhiên, anh cũng đã bỏ ma túy và đi làm thợ hồ được mấy tháng nay. Anh đã biết lỗi của mình và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ, nhưng mỗi lần nói chuyện để hàn gắn tình cảm được một lúc thì vợ chồng lại cãi vã. Từ tháng 5 năm 2018 anh và chị Th sống ly thân đến nay, anh đã tìm mọi cách nói chuyện, thuyết phục để hàn gắn tình cảm nhưng chị Th không đồng ý đoàn tụ. Nay anh không đồng ý ly hôn vì anh không muốn gia đình đổ vỡ sẽ ảnh hưởng đến con cái. Trường hợp nếu anh và chị Th ly hôn thì anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con là Đàm Tuấn H, sinh ngày 26/4/2011, tạm thời anh không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết. Nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị Vy Thị Xuân Th được ly hôn với anh Đàm Tiến D; Về con chung: Giao cho chị Th được trực tiếp nuôi 01 con là Đàm Tuấn H, sinh ngày 26/4/2011. Chị Th không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không yêu cầu, Nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu của chị Th là ly hôn, tranh chấp về nuôi con, quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, căn cứ khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Xét quan hệ hôn nhân của chị Th và anh D thì thấy: Chị Th và anh D tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân xã PV, huyện ĐQ, tỉnh ĐN cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20/12/2012 theo đúng quy định tại điều 11 Luật hôn nhân & gia đình năm 2000, không vi phạm các điều cấm kết hôn quy định tại điều 9, 10 Luật hôn nhân & gia đình năm 2000, nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[2] Về nội dung vụ án: Xét các yêu cầu của chị Th:

[2.1] Về yêu cầu ly hôn: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa chị Th và anh D thừa nhận trong thời gian sống chung anh D có nghiện ma túy, chơi bời, không lo cho vợ con, anh D và chị Th không còn sống chung từ tháng 5 năm 2018, điều này chứng tỏ giữa anh D và chị Th đã phát sinh mâu thuẫn. Quá trình làm việc anh D trình bày không muốn ly hôn với chị Th vì sợ ảnh hưởng đến con, nhưng anh đã tìm đủ mọi cách để động viên, hàn gắn tình cảm

vợ chồng nhưng không được, Tòa án cũng đã cho anh D một thời gian để anh tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh cũng không có cách gì để động viên chị Th về đoàn tụ vợ chồng (Bút lục 27, 33). Tại phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần động viên chị Th về đoàn tụ vợ chồng, nhưng chị Th không đồng ý mà vẫn cương quyết xin ly hôn với anh D. Qua đó, chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Th và anh D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn, vì chị Th không còn tình cảm, sự quan tâm, chia sẻ gì với anh D, không còn muốn vợ chồng về đoàn tụ, anh D không còn cách gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân & gia đình 2014 cần chấp nhận yêu cầu của chị Th, cho chị Th được ly hôn với anh D.

[2.2] Về yêu cầu nuôi con: Theo trình bày của chị Th và anh D và các chứng cứ trong hồ sơ thể hiện chị Th và anh D có 01 con chung là Đàm Tuấn H, sinh ngày 26/4/2011, chị Th và anh D đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi con.

Xét nguyện vọng của cháu Hưng thì thấy: Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/3/2019 cháu Hưng trình bày cháu muốn sống chung với cả bố mẹ, nhưng trường hợp bố mẹ không sống chung với nhau nữa thì cháu muốn sống với mẹ hơn vì ở với mẹ cháu thấy vui hơn, được chăm sóc tốt hơn (Bút lục 24).

Xét điều kiện nuôi con của chị Th và anh D thì thấy: Về chỗ ở thì hiện nay chị Th đang sống cùng nhà với mẹ chị, còn anh D đang sống tại nhà của anh và chị Th. Về công việc thì anh D trình bày hiện đang làm phụ hồ thu nhập hàng ngày khoảng 300,000 đồng đến 400,000 đồng, tuy nhiên Tòa án yêu cầu anh D cung cấp tài liệu chứng minh về công việc và thu nhập của mình nhưng anh D không cung cấp được. Còn chị Th trình bày đang làm công nhân ở công ty TNHH HANSOLL Việt Nam- Khu công nghiệp Bàu Xéo và cung cấp cho Tòa án giấy xác nhận của công ty với mức lương hàng tháng theo xác nhận của công ty là 6,222,632 đồng (Bút lục 26).

Như vậy, xét nguyện vọng của cháu Hưng muốn sống với chị Th, chị Th có chỗ ở, công việc, thu nhập ổn định. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Th, giao cho chị Th được trực tiếp nuôi con là Đàm Tuấn Hưng, sinh ngày 26/4/2011.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con. Nên tạm thời anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Th và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Chị Th và anh D trình bày không có. Do đó HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Th phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[3] Ý kiến nhận định của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 5; khoản 1 điều 28; điều 91, 92 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 9, 10, 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điều 51, 56, 81, 82, 83, 84,

131 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Vy Thị Xuân Th.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vy Thị Xuân Th được ly hôn với anh Đàm Tiến D.

Về con chung: Giao cho chị Vy Thị Xuân Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 con chung là Đàm Tuấn H, sinh ngày 26/4/2011.

Tạm thời anh Đàm Tiến D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung của anh Đàm Tiến D.

Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Chị Vy Thị Xuân Th phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về việc ly hôn, chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên lai thu số 001136 ngày 10/12/2018 qua.

Báo cho chị Th, anh D biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã PV. H.ĐQ. ĐN
(GCNĐKKH số 199, quyển số 02);
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Phúc